

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Miên; Bà Phạm Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2018/TLST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4 QĐXXST- HS ngày tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Th** - Sinh ngày 20/9/1983 tại Huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Tổ 04, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Vợ là Đỗ Thị Thanh H; Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

2. Họ và tên: **Đào Văn H** - Sinh ngày 01/01/1964 tại Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 06, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Th (Đã chết) và bà Trịnh Thị L; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 15/HSST ngày 29/9/1992 của Tòa án nhân dân thị xã Yên Bái tỉnh Yên Bái tuyên phạt Đào Văn H 09 tháng tù về tội chứa chấp tiêu

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 13/9/1994, Đào Văn H chấp hành xong bản án; Tại Bản án số 34/HSST ngày 13/12/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 29/11/1996, Đào Văn H chấp hành xong bản án; Tại Bản án số 135/HSST ngày 15/12/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 01/8/1998, Đào Văn H chấp hành xong bản án; Tại Bản án số 23/HSST ngày 16/7/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 10/HSPT ngày 06/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai sửa bản án số 23/HSST ngày 16/7/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai và xử phạt bị cáo Đào Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 02/11/2003, Đào Văn H chấp hành xong bản án. Đã được xóa án tích.

Quyết định số 995/QĐ-CT ngày 04/5/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai bắt buộc tập chung cai nghiện thời gian 12 tháng từ ngày 11/5/2005.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

3. Bị hại: Công ty TNHH một thành viên M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng C - Giám đốc công ty

Địa chỉ: Lô K3, khu công nghiệp Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Thái Qu

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai “Có mặt”

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị Th

Nơi cư trú: Tổ 3, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”

+ Anh Trịnh Việt T

Nơi cư trú: Tổ 30, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”

+ Chị Nguyễn Thị M

Nơi cư trú: Tổ 10, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian ngày 09/4/2018 và ngày 12/4/2018, Phạm Văn Th và Đào Văn H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 08/4/2018, Phạm Văn Th một mình điều khiển xe máy, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 19L1 - 1656 từ nhà đi đến khu vực đường Quách Văn Rạng thuộc tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì phát hiện vườn cây cảnh của Công ty TNHH Một thành viên M đang

chuyển cây cảnh từ nơi khác đến, vườn không có người trông coi, xung quanh chưa có rào chắn bảo vệ nên Phạm Văn Th đã nảy sinh ý định trộm cắp. Phạm Văn Th gọi điện rủ Đào Văn H cùng tham gia và hẹn gặp nhau tại cổng Bệnh viện điều dưỡng tỉnh Lào Cai, Đào Văn H đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đào Văn H một mình điều khiển xe máy, nhãn hiệu ATTILA, màu đen, BKS 24P1 - 4567 đến gặp Phạm Văn Th tại cổng Bệnh viện điều dưỡng Lào Cai. Đến nơi, Phạm Văn Th dẫn Đào Văn H đến vườn cây quan sát khoảng 05 phút, sau đó Phạm Văn Th bảo Đào Văn H “Tôi vào đây lấy trộm cây, lúc nào đi được thì anh gọi điện cho em”, Đào Văn H đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 09/4/2018, Đào Văn H gọi điện và một mình điều khiển xe máy, nhãn hiệu ATTILA, màu đen, BKS 24P1 - 4567 đến nhà Phạm Văn Th. Khi Đào Văn H đến nơi thì Phạm Văn Th mở cửa đi ra, trên tay cầm theo một con dao mèo, dài khoảng 50 cm và ngồi lên phía sau xe, Đào Văn H điều khiển xe đi đến cách vườn cây ở đường Quách Văn Rạng khoảng 05 mét thì Đào Văn H dừng xe lại và cùng nhau đẩy xe lên dựng ở bãi đất trống gần vườn cây. Sau đó, Phạm Văn Th đi bộ một mình vào vườn cây đến vị trí cây Thông đen được đặt ở khu vực giữa vườn, Phạm Văn Th ngồi xuống dùng dao đem theo cắt dây buộc bầu đất và dùng tay bới đất. Đào Văn H vào sau, tay cầm một chiếc kéo sắt đến vị trí Phạm Văn Th đang bới đất, Đào Văn H dùng kéo cắt dây buộc bầu và cùng Phạm Văn Th bới đất. Sau khi bới đất xong, Phạm Văn Th đứng dậy dùng hai tay cầm vào phần thân nhổ lên khỏi mặt đất. Phạm Văn Th tay phải cầm con dao mèo và cầm vào phần thân cây, tay trái cầm vào phần gốc cây, bê cây lên trước bụng. Đào Văn H một tay cầm kéo, một tay giúp Phạm Văn Th bê phần ngọn và cùng nhau bê cây ra vị trí chỗ để xe, Phạm Văn Th bê cây đặt ngang xe máy. Sau đó, Phạm Văn Th điều khiển xe, Đào Văn H ngồi sau giữ cây đi về nhà Phạm Văn Th. Về đến nơi, Đào Văn H xuống giữ xe, còn Phạm Văn Th dùng hai tay bê cây Thông đen xuống đặt trên vỉa hè trước cửa nhà. Sau đó, Đào Văn H điều khiển xe máy đi về nhà, còn Phạm Văn Th lấy bao tải bọc gốc cây Thông đen lại và dùng xe máy chở cây Thông đen đi cất giấu vào bụi cây ven đường ở khu vực đoạn đường vắng thuộc Tiểu khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Văn Th một mình điều khiển xe máy trên đến chỗ cất giấu cây Thông đen chở cây đi bán. Khi chở cây đến khu vực đầu đường Ngô Minh Loan, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì gặp Nguyễn Thị M (sinh năm 1984, trú tại: Tô 10, phường B, thành phố L) hỏi mua cây, sau khi thống nhất, Phạm Văn Th bán cây Thông đen cho Nguyễn Thị M với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này, Phạm Văn Th chia cho Đào Văn H 1.000.000 đồng và đã tiêu sài hết. Đến ngày 20/4/2018, sau khi được thông báo về nguồn gốc cây Thông đen, Nguyễn Thị M đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an và khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2018, Phạm Văn Th một mình điều khiển xe máy, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 19L1 - 1656 đi đến khu vực đường Đại lộ Trần Hưng Đạo thuộc tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì phát hiện vườn cây cảnh của Công ty TNHH Một thành viên M nằm sát đường đối diện với siêu thị Đức Huy, bên trong có nhiều cây cảnh nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Phạm Văn Th đứng quan sát khoảng 05 phút rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến quán nước vỉa hè đầu đường B2, phường Bắc Cường ngồi uống nước và gọi điện

rủ Đào Văn H đến xem vườn cây để lấy trộm, Đào Văn H đồng ý và đến gặp Phạm Văn Th. Khi đến nơi, Phạm Văn Th và Đào Văn H mỗi người điều khiển một xe máy đến gần vườn cây thì dừng xe lại đứng quan sát và thông nhất đến đêm cùng nhau lấy trộm. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Phạm Văn Th gọi điện thoại cho Đào Văn H bảo đi ra vườn cây đã hẹn, Đào Văn H nhất trí. Sau đó, Phạm Văn Th một mình điều khiển xe máy, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 19L1 - 1656 đi đến vườn cây dựng xe lên vỉa hè, khoảng 05 phút sau Đào Văn H điều khiển xe máy, nhãn hiệu ATTILA, màu đen, BKS 24P1 - 4567 đến dựng xe máy trên vỉa hè và cùng Phạm Văn Th đứng quan sát xung quanh thấy có rào chắn nhưng không có người trông coi quản lý, Đào Văn H bảo với Phạm Văn Th “Cái này phải cắt rào, để anh ra xe lấy cái kìm”, nói xong, Đào Văn H đi ra lấy một chiếc kìm bằng kim loại ở chỗ để chân xe máy của Đào Văn H, rồi đi vào hàng rào dùng kìm cắt, còn Phạm Văn Th đứng ở ngoài cảnh giới, Đào Văn H dùng kìm cắt rào (rào bằng thép B40) thành một đường thẳng đứng khoảng 01 mét, sau đó mang kìm ra xe máy của Đào Văn H để ở đó và tiếp tục đi vào vườn cây qua vị trí rào vừa cắt. Vào vườn, Đào Văn H đi đến chỗ một cây Tùng La Hán (dáng long) cách rào khoảng 08 mét dùng tay nhổ cây lên khỏi mặt đất, bê ra ngoài để lên xe của Đào Văn H và điều khiển chở về nhà Phạm Văn Th để cây trên vỉa hè. Sau khi Đào Văn H lấy được cây Tùng La Hán mang đi, Phạm Văn Th tiếp tục quan sát xung quanh thấy không có người và đi vào vườn cây qua vị trí hàng rào vừa bị cắt đến vị trí cây Tùng La Hán, cách rào khoảng 09 mét dùng hai tay nhổ cây lên bê ra ngoài đặt lên yên xe của mình rồi chở cây đem về nhà và bê cả hai cây đem lên trên sân thượng cất giấu và trồng vào chậu để chăm sóc. Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2018, Trịnh Việt T (sinh năm 1985, trú tại: Tổ 30, phường P, thành phố L) đến nhà Phạm Văn Th hỏi mua cây cảnh, sau khi thông nhất, Trịnh Việt T nhất trí mua hai cây Tùng La Hán trên với giá 6.000.000 đồng. Ngày 20/4/2018 Trịnh Việt T đã tự nguyện đem hai cây Tùng La Hán trên giao nộp cho cơ quan điều tra. Ngày 26/4/2018, Phạm Văn Th đến Công an thành phố Lào Cai đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 11/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lào Cai bắt tạm giam Đào Văn H để điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP Lào Cai, kết luận: 01 cây cảnh loại Thông Đen nhập khẩu trị giá 300.000.000 đồng; 01 cây cảnh loại Tùng La Hán dáng long trị giá 40.000.000 đồng; 01 cây cảnh loại Tùng La Hán dáng xiêu trị giá 30.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá: 370.000.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai tiến hành kiểm tra hành chính và tạm giữ: Tại nhà chị Đỗ Thị Thanh H (sinh năm 1986, trú tại tổ 4, phường B, thành phố L là vợ Phạm Văn Th), tạm giữ gồm: 103 cây cảnh các loại; Tại gia đình anh Dương Đức T (sinh năm 1980, trú tại tổ 4, phường B, thành phố L) tạm giữ 03 cây Tùng La Hán. Quá trình điều tra xác định được anh Dương Đức T mua của Phạm Văn Th 02 cây với giá 8.500.000 đồng, còn 01 cây cho Phạm Văn Th gửi nhờ; Tại gia đình anh Má Văn X (sinh năm 1973, trú tại tổ 4, phường B, thành phố L) tạm giữ gồm 26 cây cảnh các loại. Quá trình điều tra xác định được anh Má Văn X mua của Phạm Văn Th 04 cây gồm 01 cây Tùng La Hán, 02 cây hoa

giấy và 01 cây không nhớ tên với giá 5.100.000 đồng và cho Phạm Văn Th gửi nhờ 22 cây; Tại gia đình anh Nguyễn Hứa L(sinh năm 1974, trú tại tổ 4, phường B, thành phố L) tạm giữ 02 cây Tùng La Hán. Quá trình điều tra xác định được anh Nguyễn Hứa L mua của Phạm Văn Th 01 cây Tùng La Hán giá 1.200.000 đồng và 01 cây Tùng La Hán được Phạm Văn Th cho.

Sau khi tạm giữ tổng số 134 cây cảnh các loại, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lào Cai đã thông báo tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kết quả đã có 10 bị hại đến Công an thành phố Lào Cai trình báo bị mất cây cảnh và nhận dạng được tổng số 29 cây cảnh các loại, còn đối với 105 cây cảnh các loại đến nay chưa có ai đến nhận. Chị Vũ Thị Lan H (sinh năm 1982, trú tại tổ 19A, phường D, thành phố L). Ngày 09/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Vũ Thị Lan H 01 cây Tùng La Hán; Anh Trần Văn K (sinh năm 1977, trú tại tổ 24A, phường Ph, thành phố L). Ngày 03/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Trần Văn K 01 cây Tùng La Hán; Anh Nguyễn Tuấn Ph (sinh năm 1984, trú tại tổ 25, phường B, thành phố L) Ngày 03/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Nguyễn Tuấn Ph 01 cây Hồng cô; Ông Lưu Tôn V (sinh năm 1960, trú tại tổ 20, phường B, thành phố L). Ngày 04/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Lưu Tôn V 08 cây hoa giấy, 02 cây tùng la hán, 02 cây mẫu đơn, 01 cây dâm bụt và 01 cây hải đường; Anh Nguyễn Anh T (sinh năm 1974, trú tại tổ 42, phường C, thành phố L). Ngày 03/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Nguyễn Anh T 01 cây Tùng La Hán; Chị Trần Thị H (sinh năm 1987, trú tại tổ 15, phường C, thành phố L). Ngày 04/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Trần Thanh H 03 cây Tùng La Hán; Anh Nguyễn Ngọc Th (sinh năm 1982, trú tại tổ 04, phường B, thành phố L. Ngày 07/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Nguyễn Ngọc Th 01 cây hoa hồng cô Sa Pa; Anh Phùng Xuân Th (sinh năm 1973, trú tại Khu đô thị B thuộc phường B, thành phố L). Ngày 03/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Phùng Xuân Th 01 cây khế; Ông Nguyễn Đức V(sinh năm 1964, trú tại tổ 6, phường K, thành phố L). Ngày 03/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Nguyễn Đức V 01 cây hoa mẫu đơn; Anh Trịnh Xuân H (sinh năm 1980, trú tại thôn S, xã V, thành phố L). Ngày 08/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Trịnh Xuân H 01 cây dâm bụt, 01 cây tường vi và 03 cây hoa giấy.

Phạm Văn Th khai nhận tổng số 134 cây cảnh thu giữ là của Phạm Văn Th do Phạm Văn Th mua của những người bán cây qua đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ ở đâu. Đến nay, cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ được nên đã tách ra khi nào chứng minh làm rõ được xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Th khai nhận: Trong thời gian ngày 09/4/2018 và ngày 12/4/2018, bị cáo Phạm Văn Th đã cùng với bị cáo Đào Văn H trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp cây cảnh của Công ty TNHH một thành viên M. Ngày 09/4/2018 Phạm Văn Th cùng với Đào Văn H trộm cắp 01 cây Thông đen và bán lại cho chị Nguyễn Thị M với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này, Phạm Văn Th chia cho Đào Văn H 1.000.000 đồng và đã tiêu sài hết. Ngày 12/4/2018, Phạm Văn Th cùng với Đào Văn H trộm cắp 02 cây Tùng La Hán và bán lại cho anh Trịnh Việt T với giá 6.000.000 đồng. Ngày 26/4/2018, Phạm Văn Th đến Công an thành phố Lào Cai

đầu thú. Đối với 134 cây cảnh Công an thu giữ tại các gia đình chị Đỗ Thị Thanh H, anh Dương Đức T, anh Má Văn X và anh Nguyễn Hứa L bị cáo Phạm Văn Th khai là do bị cáo mua của những người bán cây qua đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ ở đâu.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn H khai nhận: Tối ngày 08/4/2018 Đào Văn H đến nhà Phạm Văn Th chơi và sử dụng ma túy đá. Đến 02 giờ sáng ngày 09/4/2018, Th nói với H là đi giữ hộ cây cho Th. Th chở H đi bằng chiếc xe máy nhãn hiệu ATTILA, màu đen, BKS 24P1 - 4567 của H. Th và H đến vườn cây cảnh của Công ty TNHH một thành viên M, H đứng ngoài đợi Th khoảng 30 phút H đi vào giúp Th mang cây Thông Đen ra, cả hai cho cây lên xe, H ngồi phía sau giữ cây, Th điều khiển xe của H chở cây về nhà của Th. Sau đó Đào Văn H đi về nhà. Hai ngày sau H đến nhà Th được Th đưa số tiền 1.000.000 đồng do bán cây Thông Đen. Bị cáo Đào Văn H khai bị cáo không biết và không tham gia trộm cắp tài sản là hai cây Tùng la hán cùng Phạm Văn Th ngày 12/4/2018.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Văn Th và Đào Văn Hoàn về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận tội, trong thời gian ngày 08/4/2018 và ngày 12/4/2018, bị cáo đã trộm cắp của Công ty TNHH Một thành viên M 01 cây Thông đen và 02 cây Tùng La Hán. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn Th trộm cắp là 370.000.000 đồng. Đối với bị cáo Đào Văn H, tại cơ quan điều tra ban đầu bị cáo H khai nhận ngày 09/4/2018 bị cáo có cùng bị cáo Phạm Văn Th trộm cắp của Công ty TNHH Một thành viên M 01 cây thông đen trị giá 300.000.000 đồng. Đối với vụ trộm cắp ngày 12/4/2018 bị cáo Đào Văn H không thừa nhận và phủ nhận toàn bộ lời khai của Phạm Văn Th. Ngoài lời khai của Phạm Văn Th không có tài liệu nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Đào Văn H sáng ngày 12/4/2018. Mặc dù tại cơ quan điều tra những lời khai sau này và tại phiên tòa bị cáo H phủ nhận hoàn toàn việc bị cáo cùng bị cáo Th trộm cắp tài sản của Công ty TNHH MTV M, bị cáo chỉ đi giữ hộ cây cho Th, tuy nhiên tại các lời khai ban đầu của bị cáo và những chứng cứ thu thập được trong vụ án đủ căn cứ để khẳng định ngày 09/4/2018 bị cáo H cùng bị cáo Th trộm cắp 01 cây Thông đen của công ty TNHH MTV M. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn Th, Đào Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điểm a khoản 3 điều 173; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Đào Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT, bên trong có nắp 01 sim viettel; Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Văn Th số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), của Đào Văn H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do phạm tội mà có; Trả lại cho chị Hoàng Thị Th 01 xe máy, nhãn hiệu ATTILA, màu đen, BKS 24P1- 4567; 01 chiếc kim dài 20 cm, có cán được bọc nhựa màu đỏ dài 14 cm.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Th: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong thời gian ngày 09/4/2018 và ngày 12/4/2018, bị cáo Phạm Văn Th khai đã cùng Đào Văn H thực hiện 02 vụ trộm cắp cây cảnh của Công ty TNHH một thành viên M. Tài sản trộm cắp được gồm 01 cây thông đen và 02 cây Tùng La Hán có tổng trị giá là 370.000.000 đồng.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn H: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai ngày 09/4/2018 Phạm Văn Th nhờ bị cáo đi giữ hộ cây và được Phạm Văn Th trả công là 1.000.000 đồng. Bị cáo không biết và không tham gia trộm cắp tài sản cùng Phạm Văn Th vào ngày 12/4/2018.

Căn cứ vào lời khai ban đầu của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như những tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra cho thấy: Những lời khai của bị cáo Đào Văn H trùng khớp về thời gian, địa điểm, vật chứng như lời khai của bị cáo Phạm Văn Th. Tại các Biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2018 (Bút lục 105) và biên bản hỏi cung bị can ngày 11/5/2018 (Bút lục 115,116,117), bản tự

khai ngày 27/4/2018, 03/5/2018 (Bút lục 130, 131) bị cáo Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 09/4/2018 như sau:

“Vào khoảng 20 giờ ngày 08/4/2018 tôi đi xe máy BKS 24P1 -4567 của vợ tôi tên là Hoàng Thị Th một mình đi xuống nhà Phạm Văn Th - Sinh năm 1983 trên đường E17, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai... Khoảng 02 giờ ngày 09/4/2018 thì Th bảo tôi chơi xong anh đi giữ hộ em cái cây, tôi hiểu là Th rủ tôi đi lấy trộm cây...Sau đó tôi và Th cùng xuống nhà và đi ra chỗ tôi dừng xe ở trên vỉa hè của nhà Th. Tôi thấy Th cầm theo một con dao loại dao mèo dài khoảng 50cm. Chúng tôi đi bằng chiếc xe máy của tôi đi xuống. Thê điều khiển chở tôi ngồi phía sau đi qua vòng xuyên Lê Thanh qua đường Trần Hưng Đạo dừng xe ở ven đường Quách Văn Rạng cạnh một vườn cây cảnh... Thê cầm theo con dao mèo đi vào trong vườn cây còn tôi đứng ngoài quan sát, cảnh giới xung quanh để Th vào lấy trộm cây...”.

“Tôi và Th ngày 09/4/2018 lấy trộm một cây cảnh loại cây thông đen, cây cao khoảng 1,2 mét, cây có nhiều cành và lá nhỏ, loại cây lá kim màu xanh, cây không có hoa, khi lấy trộm được tôi thấy cây không có bầu đất”

“Sau khi lấy cây được hai ngày thì Th đưa cho tôi nửa gờ ma túy đá tại nhà Th. Th nói là em trả công anh hộ em cái cây hôm trước. Tôi hiểu là Th trả công tôi cùng Th lấy trộm cây thông đen ngày 09/4/2018”

“Tôi do nghiện ma túy đá không có tiền mua nên tôi cùng Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi được Th rủ tôi đã tự nguyện tham gia chứ không bị ai ép buộc hay đe dọa gì”.

Tại Bản báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao từ ngày 01/3/2018 đến ngày 15/4/2018 do Chi nhánh tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội vietel Lào Cai cung cấp thì từ ngày 08 đến ngày 11/4/2018 bị cáo Đào Văn H và Phạm Văn Th thường xuyên liên lạc với nhau bằng số điện thoại của hai bị cáo là số 096219559 và số 0982961913 vào các thời điểm trùng khớp với thời gian các bị cáo trao đổi và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại một số lời khai của bị cáo Đào Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai Phạm Văn Th nhờ Đào Văn H đi chở cây, H chỉ đứng ngoài đợi Th và ngồi sau ôm cây để Th chở cây về nhà, ngoài ra bị cáo không biết gì về hành vi trộm cắp tài sản của Th, không tham gia trộm cắp cùng Th. Tuy nhiên với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh vào rạng sáng ngày 09/4/2018 bị cáo Đào Văn H đã cùng với bị cáo Phạm Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp cây Thông đen của Công ty TNHH Một thành viên M. Tranh thủ lúc rạng sáng ngày 09/4/2018, vườn cây cảnh của Công ty TNHH Một thành viên M không có người trông giữ Đào Văn H cùng với Phạm Văn Th đã lén lút thực hiện việc trộm cắp cây cảnh. Thời gian và địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là vào lúc rạng sáng, không có người qua lại, vườn cây cảnh của Công ty TNHH Một thành viên M không có người trông giữ, thể hiện sự lén lút, mục đích là trộm cắp tài sản của người khác. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Văn H cùng với bị cáo Phạm Văn Th phải chịu trách nhiệm đối với

hành vi trộm cắp 01 cây Thông đen của Công ty TNHH Một thành viên M vào ngày 09/4/2018, theo kết quả định giá tài sản cây Thông Đen trị giá 300.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn Th đối với vụ trộm cắp 02 cây Tùng La Hán của Công ty TNHH Một thành viên M xảy ra vào rạng sáng ngày 12/4/2018 : Bị cáo Th khai đã cùng với Đào Văn H thực hiện hành vi trộm cắp, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn H không thừa nhận. Ngoài lời khai của Phạm Văn Th không có tài liệu nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Đào Văn H sáng ngày 12/4/2018.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn Th và Đào Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Văn Th trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 370.000.000 đồng, giá trị tài sản bị cáo Đào Văn H trộm cắp là 300.000.000 đồng, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn Th là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm nên bị cáo Phạm Văn Th là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Đào Văn H là người sau khi được Phạm Văn Th rủ đi thực hiện tội phạm, Đào Văn H đồng ý và cùng Phạm Văn Th thực hiện tội phạm, Đào Văn H còn dùng xe máy, nhãn hiệu SYM Elizabeth, màu đen, BKS 24P1 - 4567 chở cây trộm cắp đem về nhà Phạm Văn Th, bị cáo Đào Văn H là người tích cực thực hiện tội phạm.

Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Phạm Văn Th chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đào Văn H là đối tượng nghiện ma túy, đã 04 lần bị xét xử hình sự về các tội Trộm cắp tài sản công dân, Trộm cắp tài sản, tội chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Mặc dù đến thời điểm phạm tội bị cáo H đã được xóa án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, tuy đã nhiều lần phạm tội và bị xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Từ những phân tích nêu trên xét thấy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phạm Văn Th: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phạm Văn Th đã ra đầu thú, người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đào Văn H: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã không thành khẩn, quanh co chối tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo Đào Văn H

có mẹ là bà Trịnh Thị L được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn Th trong thời gian ngày 09/4/2018 và ngày 12/4/2018 đã hai lần liên tục thực hiện hành vi trộm cắp cây cảnh của Công ty TNHH một thành viên M, giá trị tài sản lần thứ nhất là 300.000.000 đồng, lần thứ hai là 70.000.000 đồng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, lại nghiện ma túy nên không có thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra đã giữ của Đào Văn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, bên trong có nắp 01 sim mobifon; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu đen, bên trong có nắp 01 sim viettel; 01 xe máy, nhãn hiệu ATILA, màu đen, BKS 24P1 - 4567, bên trong cốp để 01 chiếc kim dài 20 cm, có cán được bọc nhựa màu đỏ dài 14 cm.

Số vật chứng này cần xử lý như sau: Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu đen, bên trong có nắp 01 sim viettel bị cáo H được sử dụng vào việc liên lạc với Phạm Văn Th để bàn bạc nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, bên trong có nắp 01 sim mobifon là của Hoàng Thị Th cho Đào Văn H mượn để sử dụng, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Thị Th là đúng quy định của pháp luật; Đối với 01 xe máy, nhãn hiệu ATILA, màu đen, BKS 24P1 - 4567, bên trong cốp để 01 chiếc kim dài 20 cm, có cán được bọc nhựa màu đỏ dài 14 cm xác định được là của chị Hoàng Thị Th, chị Th không biết việc bị cáo Đào Văn H mượn xe để sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho chị Th.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng chị Nguyễn Thị M khai bỏ ra mua cây Thông đen của bị cáo Phạm Văn Th, Th khai bán cho chị M với giá 2.000.000 đồng do chỉ có lời khai của chị M và bị cáo Th nên chấp nhận việc Th bán cây Thông đen với giá 2.000.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng anh Trịnh Việt T bỏ ra mua 02 cây Tùng La Hán của Phạm Văn Th. Chị M và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị giải quyết theo quy định. Bị cáo Phạm Văn Th khai đã chia cho Đào Văn H số tiền 1.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận đã được Th

đưa cho số tiền 1.000.000 đồng. Vì vậy cần truy thu của bị cáo Phạm Văn Th số tiền là 7.000.000 đồng, của bị cáo Đào Văn H số tiền 1.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo Phạm Văn Th, Đào Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[9] Đối với 134 cây cảnh thu giữ tại các gia đình chị Đỗ Thị Thanh H (vợ bị can Phạm Văn Th), anh Dương Đức T, anh Má Văn X và anh Nguyễn Hứa L khai là mua của Phạm Văn Th, Phạm Văn Th khai bị cáo mua của những người bán cây qua đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ ở đâu. Cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ được nên đã tách ra khi nào chứng minh làm rõ được xử lý sau xét thấy là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th và Đào Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm a khoản 3 điều 173; điều 17; Điều 58 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2018.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 điều 173; điều 17; Điều 58; Khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Đào Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen, số IMEI 1: 980018005241530, số IMEI 2: 980018005272139, bên trong có nắp 01 sim viettel.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Văn Th số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), của Đào Văn H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do phạm tội mà có.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Th 01 xe máy, nhãn hiệu ATTLA, màu đen, BKS 24P1- 4567; 01 chiếc kìm dài 20 cm, có cán được bọc nhựa màu đỏ dài 14 cm;

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Th và bị cáo Đào Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo 2;
- Bị hại, NLQ 4
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh